



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/02/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	17:20	20:45	↙
1.1	01:02	05:00	↗
3.1	09:02	11:30	↙
2.9	12:24	16:00	↗
3.6	17:49	21:15	↙
1	02:17	06:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung	KMTC INCHEON	9.1	173	17,933	P/s3 - CL1	00:00	//0300	A1-A2
2	M.Tùng	SITC HAIPHONG	7.6	162	13,267	P/s3 - CL3	00:30	//	A6-08
3	P.Thùy	MILD CHORUS	7.2	148	9,994	H25 - TCHP	07:00	// SR	01-12
4	Thịnh	SKY SUNSHINE	8.3	172	17,853	P/s3 - BNPH	01:30	//0300 Y/c MP	A3-A5
5	V.Hoàng	ERASMUS LEO	7.2	172	20,920	P/s3 - CL7	07:00	//	A3-A5
6	Q.Hung - Duy	ANBIEN SKY	9.2	172	18,852	P/s3 - BNPH	09:30	//1230	A3-TM
7	A.Tuấn - V.Dũng	MAERSK BAHAMAS	10.8	195	28,316	P/s3 - CL4	07:00	//	A1-A6
8	Nghị	EVER OMNI	9	195	27,025	P/s3 - CL3	09:00	//1200	A2-A5
9	Duyệt	INTERASIA ELEVATE	9.7	186	31,368	P/s3 - CL5	09:00	//1300	A2-A5
10	Anh	HAI BAO	3.1	59	299	P/s1 - CL2	14:00	//	08
11	Hoàn	LIAN HE CAI FU	5.5	115	4,394	H25 - TCHP	15:00	Y/c MP, SR	01-12
12	N.Cường	KMTC XIAMEN	10.5	197	27,997	P/s3 - CL4	17:30	Cano DL, //20.00	A1-A6
13	N.Trường	SON TRA 126	6.3	100	4,332	H25 - CanGio	07:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Phú	BRIGHT TSUBAKI	10.5	185	29,622	CM2 - P/s3	01:00	MP	MR-KS
2	Trung - Đăng	HMM RAON	13	366	152,003	P/s3 - CM3	09:00	MP-VTX01	MR-KS-AWA-H9
3	N.Minh - N.Thanh	HMM DREAM	14	366	142,620	CM3 - P/s3	09:00	MP-VTX	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn - N.Hiến	TIDE SAILOR	9.4	182	17,887	BNPH - P/s3	04:00	LT	A3-A5
2	Đào	SITC CHANGDE	9.4	172	19,011	CL1 - P/s3	03:00	LT	A2-TM
3	N.Dũng	PEGASUS PROTO	8.2	172	18,354	CL7 - P/s3	05:00	LT	A1-A2

4	K.Toàn	AMALFI BAY	7	186	29,796	CL4 - H25	07:00	SR	A2-A6
5	P.Tuấn	SKY SUNSHINE	7.7	172	17,853	BNPH - H25	12:30	SR	A3-A5
6	N.Tuấn	SITC HAIPHONG	8	162	13,267	CL3 - H25	12:00	SR	A6-08
7	Đ.Long - Đ.Minh	SYMEON P	7.2	186	29,421	CL5 - P/s3	11:00	LT	A1-A6
8	Khái	KMTC INCHEON	7.9	173	17,933	CL1 - H25	13:30	SR	A1-A2
9	M.Tùng	ANBIEN SKY	7.5	172	18,852	BNPH - P/s3	21:00		A3-TM
10	Nhật - Quang	MAERSK BAHAMAS	8.3	195	28,316	CL4 - P/s3	20:00	Cano DL	A1-A6
11	Quyết	ERASMUS LEO	7.7	172	20,920	CL7 - P/s3	19:30		A3-A5
12	Diệu	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	20:00	SR	08
13	T.Tùng	MILD CHORUS	8.5	148	9,994	TCHP - H25	23:30	SR	01-12
14	Kiên	LIAN HE CAI FU	5.6	115	4,394	TCHP - H25	23:00	SR	01-12
15	Hồng - Uy	TPC206-TK 02 + TPC-SL 16	2.6	190	6,257	CanGio - H25	15:00	ĐX, SR	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS